

PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỔ CÁC TÔI TỔ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH
VỀ CÁC GIÁO HỘI
CÔNG GIÁO ĐÔNG PHƯƠNG
ORIENTALIUM ECCLESiarUM**

Ngày 21 tháng 11 năm 1964

LỜI MỞ ĐẦU

1. Giáo Hội Công Giáo rất trân trọng những quy chế, nghi lễ phụng vụ, truyền thống Giáo Hội và quy luật của đời sống Kitô giáo nơi các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Thật vậy, truyền thống từ các Tông Đồ qua các Giáo Phụ¹, luôn toả sáng nơi các Giáo Hội vẫn nổi danh nhờ sự cổ kính thật đáng quý trọng, chính truyền thống này là một thành phần của gia sản do Thiên Chúa mạc khải và trọn vẹn thuộc về toàn thể Giáo Hội. Vì thế, trong niềm ưu ái dành cho những chứng tá sống động của truyền thống cao quý ấy, Thánh Công Đồng mong ước cho các Giáo Hội Đông Phương được tăng triển và chu toàn phận vụ đã được trao phó với nhiệt tình tông đồ luôn đổi mới, vì thế, ngoài những quyết nghị liên quan tới toàn thể Giáo Hội, Thánh Công Đồng thiết định những điều chỉnh yếu sau đây, và dành lại một số điểm để các Công nghị Đông Phương và Tòa Thánh định liệu.

**CÁC GIÁO HỘI
HAY CÁC NGHỊ CHẾ RIÊNG BIỆT**

2. Giáo Hội công giáo và thánh thiện chính là Nhiệm Thể Chúa Kitô gồm những tín hữu được hợp nhất như những chi thể trong Chúa Thánh Thần với cùng một đức tin, cùng các bí tích và cùng một tổ chức quyền bính, đồng thời qua việc qui tụ thành những cộng đoàn khác nhau liên kết theo cơ cấu phẩm trật, họ tạo nên những Giáo Hội hay những Nghị chế riêng biệt. Mỗi thông hiệp diệu kỳ giữa các cộng đoàn ấy thật vững bền, đến độ sự đa dạng trong Giáo Hội chẳng những không phương hại mà còn làm nổi bật hơn nữa tình

¹ x. LÊÔ XIII, Tông thư *Orientalium Dignitas*, 30.11.1894, trong Leonis XIII, Acta XIV, trg 201-202.

hợp nhất; thật vậy, Giáo Hội Công Giáo muốn bảo toàn nguyên vẹn các truyền thống của từng Giáo Hội hay các Nghi chế riêng biệt, đồng thời cũng muốn thích nghi nếp sống của mình hợp với các nhu cầu khác nhau theo từng thời đại và nơi từng địa phương².

3. Các Giáo Hội riêng biệt này, tại phương Đông cũng như phương Tây, tuy có phần khác nhau về những thể thức vẫn được gọi là Nghi chế, chẳng hạn trong lãnh vực phụng vụ, giáo luật và gia sản tu đức, nhưng tất cả đều được trao phó cho quyền cai quản mục vụ của Giáo Hoàng Rôma, Đấng do ý Thiên Chúa đặt làm người kế vị Thánh Phêrô với thẩm quyền tối cao trên toàn thể Giáo Hội. Vì thế, các Giáo Hội riêng biệt đó đều bình đẳng với nhau, các nghi lễ không làm cho Giáo Hội nào trở vượt trên các Giáo Hội khác, và tất cả đều hưởng cùng những quyền lợi và phải thực thi những bổn phận như nhau, cả trong những gì liên quan đến công cuộc rao giảng Tin Mừng cho toàn thể giới (x. Mc 16,15) dưới sự hướng dẫn của Giáo Hoàng Rôma.

4. Vì thế, khắp nơi trên thế giới phải dự liệu cách thức duy trì và phát triển các Giáo Hội riêng biệt và nên thành lập các giáo xứ và hàng Giáo phẩm riêng tại những nơi mà lợi ích thiêng liêng của các tín hữu đòi hỏi. Tuy nhiên, hàng Giáo phẩm của mỗi Giáo Hội riêng biệt có thẩm quyền trên cùng một địa hạt, phải lưu tâm cố võ sự hợp nhất trong hành động qua việc cùng trao đổi ý kiến trong các phiên họp định kỳ, đồng thời phải góp sức hỗ trợ các công việc chung để mưu cầu thiện ích cho Giáo Hội cách phong phú hơn và bảo vệ kỷ luật trong hàng giáo sĩ cách hữu hiệu hơn³. Tất cả các giáo sĩ và những ứng viên lãnh nhận chức thánh cần có kiến thức đầy đủ về các Nghi chế, nhất là về những tiêu chuẩn thực hành trong các vấn đề liên quan đến nhiều Nghi chế, ngoài ra, trong các chương trình giáo lý, giáo dân cũng phải được hướng dẫn về các Nghi chế và các tiêu chuẩn ấy. Sau cùng, tất cả và từng tín hữu công giáo, cả những người đã lãnh nhận bí tích Thánh tẩy trong bất cứ Giáo Hội hay cộng đồng không công giáo nào, khi trở về hiệp thông hoàn toàn với Giáo Hội Công Giáo, dù ở bất cứ nơi nào, vẫn được duy trì, thực hành và tuân giữ Nghi chế riêng của mình⁴, tuy nhiên, quyền khiếu nại lên Tòa Thánh trong những trường hợp đặc biệt liên quan đến cá nhân, cộng đoàn, hoặc giáo miền, vẫn được bảo đảm, và Tòa Thánh, với tư cách là trọng tài tối cao cho các tương quan giữa các Giáo Hội riêng biệt, hoặc đích thân hoặc qua những người có thẩm quyền, sẽ giải quyết

² x. LÊÔ IX, Thư *In terra pax*, năm 1053: “Ut enim”; INNÔCENTIÔ III, CĐ. Latran IV, năm 1215, ch. IV: “Licet Graecos”; Thư *Inter quattuor*, 2.8.1206: “Postulasti postmodum”; INNÔCENTIÔ IV, Thư *Cum de cetero*, 27.8.1274; Thư *Sub catholicae*, 6.3.1254, phần mở đầu; NICÔLA III, Huân thị *Istud est memoriale*, 9.10.1278; LÊÔ X, Tông thư *Acceptimus Nuper*, 18.5.1521; PHAOLÔ III, Tông thư *Dudum*, 23.12.1534; PIÔ IV, Tông hiến *Romanus Pontifex*, 16.2.1564, §5; CLÊMENTÊ VIII, Tông hiến *Magnus Dominus*, 23.12.1595, §10; PHAOLÔ V, Tông hiến *Solet Circumspecta*, 10.12.1615, §3; BÊNÊDICTÔ XIV, Thông điệp *Demandatam*, 24.12.1743, §3; Thông điệp *Allatae Sunt*, 26.6.1745, §3, 6-9, 32; PIÔ VI, Thông điệp *Catholicae Communionis*, 24.5.1787; PIÔ IX, Thư *In suprema*, 6.1.1848, §3; Tông thư *Ecclesiam Christi*, 26.11.1853; Tông hiến *Romani Pontificis*, 6.1.1862; LÊÔ XIII, Tông thư *Praeclara*, 20.6.1894, số 7; Tông thư *Orientalium Dignitas*, 30.11.1894, phần mở đầu v.v...

³ x. PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri Sanctitati*, 2.6.1957, điều 4.

⁴ x. PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri Sanctitati*, 2.6.1957, điều 8: “Nếu không có phép của Tòa Thánh thì theo lối thực hành của những thế kỷ trước”. Cũng vậy, đối với những người ngoài Kitô giáo đã được rửa tội, điều 11 có câu “Họ có thể chọn lựa Nghi chế nào tùy ý”. Bản văn trên đây xác định tất cả mọi người ở bất cứ nơi nào đều có quyền chọn theo một Nghi chế.

thỏa đáng các nhu cầu trong tinh thần hợp nhất, bằng cách ban hành những quy luật, sắc lệnh hay những phúc đáp thư thích hợp.

VIỆC BẢO TOÀN GIA SẢN TU ĐỨC NƠI CÁC GIÁO HỘI ĐÔNG PHƯƠNG

5. Lịch sử, các truyền thống, và rất nhiều hội dòng trong Giáo Hội đã minh chứng rõ rệt công lao to lớn của các Giáo Hội Đông phương đối với toàn thể Giáo Hội⁵. Vì vậy Thánh Công Đồng không những vô cùng trân trọng và ca ngợi gia sản tu đức của các Giáo Hội ấy, mà còn xác quyết đó là sản nghiệp của toàn thể Giáo Hội Chúa Kitô. Do đó, Thánh Công Đồng long trọng tuyên bố rằng: các Giáo Hội Đông phương cũng như Tây phương đều có quyền lợi và bổn phận tuân theo những kỷ luật riêng của mình, luôn có giá trị nhờ tính cách cổ kính đáng quý trọng, phù hợp với các tập tục của tín hữu và có thể mưu ích cho các linh hồn cách hữu hiệu hơn.

6. Tất cả các tín hữu Đông phương hãy ý thức và xác tín rằng mình có thể và phải luôn luôn bảo toàn các nghi thức phụng vụ hợp pháp cũng như kỷ luật của mỗi Giáo Hội, và chỉ nên thay đổi những gì mang lại sự thăng tiến cho cộng đoàn và cơ cấu tổ chức. Vì thế, các tín hữu Đông phương phải hết sức trung thành tuân giữ, phải hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn và thực hành hoàn hảo hơn các điều ấy, và nếu đã có những thiếu sót vì lý do thời gian hay nhân sự, phải cố gắng trở về với truyền thống của tiền nhân. Riêng những ai, vì phận sự hay do tác vụ tông đồ, có liên lạc thường xuyên với các Giáo Hội Đông phương hay với tín hữu thuộc các Giáo Hội này, cần phải được đào luyện chu đáo, tùy theo tầm quan trọng của công việc họ đảm nhận, để am hiểu và tôn trọng các nghi thức, kỷ luật, giáo thuyết cũng như lịch sử và tâm tính người Đông phương⁶. Để việc tông đồ được hữu hiệu hơn, các dòng tu và các tu hội theo Nghi chế latin hoạt động tại các miền thuộc Giáo Hội Đông phương hay giữa các tín hữu Đông phương, nếu có thể, nên cố gắng thành lập các tu sở hoặc cả những tỉnh dòng theo Nghi chế Đông phương⁷.

⁵ x. LÊÔ XIII, Tông thư *Orientalium dignitas*, 30.11.1894; Tông thư *Praeclara gratulationis*, 20.6.1894; và các văn kiện khác đã trích dẫn ở ghi chú 2.

⁶ x. BÊNÊĐICTÔ XV, Tự sắc *Orientis Catholici*, 15.10.1917; PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Orientalium*, 8.9.1928, v.v...

⁷ Lối thực hành của Giáo Hội thời các Đức Giáo Hoàng PIÔ XI, Gioan XXIII minh chứng cách phong phú phong trào này.

CÁC THƯỢNG PHỤ ĐÔNG PHƯƠNG

7. Thể chế Thượng phụ đã được thực thi từ lâu trong Giáo Hội và đã được các Công Đồng Chung tiên khởi nhìn nhận⁸.

Danh hiệu Thượng phụ Đông phương dùng để chỉ vị Giám mục có thẩm quyền trên tất cả các Giám mục, kể cả các vị Tổng Giáo chủ, cũng như trên hàng giáo sĩ và giáo dân thuộc địa hạt hay Nghi chế, với quyền hạn theo luật định trong khi vẫn tôn trọng quyền tối cao của Giáo Hoàng Rôma⁹.

Vị giáo chủ thuộc một Nghi chế nào đó được bổ nhiệm tại bất cứ nơi nào ngoài địa hạt thượng phụ, vẫn trực thuộc phẩm trật thượng phụ của Nghi chế ấy theo luật định.

8. Các Thượng phụ trong Giáo Hội Đông phương, dù tiến chức trước hay sau, tất cả đều bình đẳng trên cương vị Thượng phụ Giáo chủ, nhưng giữa các ngài vẫn có ngôi thứ danh dự, được minh định cách hợp pháp¹⁰.

9. Theo truyền thống rất cổ kính của Giáo Hội, các Thượng phụ Đông phương phải được hưởng một danh dự đặc biệt vì các ngài cai quản địa hạt mình như những người cha và thủ lãnh.

Vì thế Thánh Công Đồng quyết định phục hồi các quyền lợi và đặc ân của các ngài chiếu theo truyền thống cổ kính của từng Giáo Hội và sắc lệnh của các Công Đồng Chung¹¹.

Thực ra, chính các quyền lợi và đặc ân này đã có từ thời Đông phương và Tây phương còn hợp nhất, tuy nhiên có những điểm cần phải thích nghi ít nhiều với hoàn cảnh ngày nay.

Các Thượng phụ cùng với các Công nghị riêng có thẩm quyền tối cao về mọi hoạt động thuộc toà Thượng phụ, kể cả quyền thiết lập các địa phận mới và bổ nhiệm các Giám mục thuộc cùng một Nghi chế trong địa hạt thượng phụ, dĩ nhiên vẫn bảo toàn quyền bất khả chuyển nhượng của Giáo Hoàng Rôma được can thiệp vào từng trường hợp.

⁸ x. CĐ NICÊA I, điều 6; CĐ CONSTANTINÔPÔLI I, điều 2 và 3; CĐ CALCÊĐÔNIA, điều 28 và 9; CĐ CONSTANTINÔPÔLI IV, điều 17 và 21; CĐ LATRAN IV, điều 5 và 30; CĐ FIRENZÊ, Sắc lệnh *Pro Graecis*, v.v...

⁹ x. CĐ NICÊA I, điều 6; CĐ CONSTANTINÔPÔLI I, điều 3; CĐ CONSTANTINOPÔLI IV, điều 17; PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri sanctitatis*, điều 216, §2, 11.

¹⁰ Trong các Công Đồng Chung NICÊA I, điều 6; CONSTANTINÔPÔLI I, điều 3; CONSTANTINÔPÔLI IV, điều 21; LATRAN IV, điều 5; FIRENZÊ, Sắc lệnh *pro Graecis*, 6.7.1439, 9; X. PIÔ XII, Tựa sắc *Cleri Sanctitatis*, 2.6.1957, điều 219, v.v...

¹¹ x. Ghi chú 8.

10. Theo luật định, tất cả những điều khoản nói về các Thượng phụ cũng có giá trị đối với các Tổng Giám mục Thượng quyền là những vị đứng đầu một Giáo Hội riêng biệt hay một Nghi chế nào đó¹².

11. Vì thể chế Thượng phụ là hình thức quản trị truyền thống nơi các Giáo Hội Đông phương, nên Thánh Công Đồng Chung mong ước có thêm những tòa Thượng phụ Giáo chủ được thiết lập do Công Đồng Chung hay do Giáo Hoàng Rôma khi có nhu cầu¹³.

KỶ LUẬT VỀ CÁC BÍ TÍCH

12. Thánh Công Đồng xác nhận và tán thành kỷ luật cổ kính về các bí tích hiện đang được thực hành nơi các Giáo Hội Đông phương, về nghi thức cử hành cũng như cách thức trao ban các bí tích, và Thánh Công Đồng cũng mong ước phục hồi kỷ luật ấy khi cần.

13. Kỷ luật về thừa tác viên “Thêm sức” đã được thực thi từ ngàn xưa nơi các tín hữu Đông phương sẽ được phục hồi hoàn toàn. Do đó, các linh mục có thể ban bí tích này, miễn là dùng Dầu Thánh do Thượng phụ hay Giám mục làm phép¹⁴.

14. Tất cả các linh mục Đông phương có thể ban bí tích này thành sự cùng lúc hoặc tách riêng với bí tích Thánh tẩy cho mọi tín hữu thuộc bất cứ Nghi chế nào, kể cả Nghi chế latin, dĩ nhiên vẫn phải giữ các điều kiện hợp pháp theo luật chung cũng như luật dành cho trường hợp đặc biệt¹⁵. Các linh mục thuộc Nghi chế latin, theo năng quyền cũng có thể ban bí tích này cho tín hữu thuộc các Giáo Hội Đông phương, miễn là không sai phạm về nghi lễ, dĩ nhiên vẫn phải giữ các điều kiện hợp pháp theo luật chung cũng như luật dành cho trường hợp đặc biệt¹⁶.

¹² x. CĐ ÊPHÊSÔ, điều 8; CLÊMENTÊ VII, *Decret Romanum Pontificem*, 23.2.1956; PIÔ VII, Tông thư *In Universalis Ecclesiae*, 22.2.1807; PIÔ XII, Tự sắc *Cleri sanctitati*, 2.6.1957, điều 324-339; CĐ CARTHAGÔ năm 419, điều 17.

¹³ CĐ CARTHAGÔ, năm 419, điều 17 và 57; CĐ CALCÊĐÔNIA, năm 451, điều 12; T. INNÔCENTIÔ I, Thư *Et onus et honor*, quãng năm 415: “Nam quid sciscitaris”; T. NICÔLA I, Thư *Ad consulta vestra*, 13.11.866: “A quo autem”; INNÔCENTIÔ III, Thư *Rex regum*, 25.2.1204; LÊÔ XII, Tông hiến *Petrus Apostolorum Princeps*, 15.8.1824; LÊÔ XII, Tông thư *Christi Domini*, năm 1895; PIÔ XII, Tự sắc *Cleri sanctitati*, 2.6.1957, điều 159.

¹⁴ x. INNÔCENTIÔ IV, Thư *Sub catholicae*, 6.3.1254, §3, số 4; CĐ LYON II, năm 1274 (Cuộc tuyên xưng đức tin của Michael Palaeologi do Đức Grêgôriô X ghi nhận); EUGENIÔ IV, trong CĐ Firenzê, Hiến chế *Exultate Deo*, 22.11.1439, §11; CLÊMENTÊ VIII, Huấn dụ *Sanctissimus*, 31.8.1595; BÊNÊDICTÔ XIV, Hiến chế *Etsi Pastoralis*, 26.5.1742, §II, số I, §III, số 1, v.v.; CĐ LAOĐICÊ, năm 347-381, điều 48; CĐ SISEN. ARMENORUM, năm 1312; CĐ LIBANEN. MARONITARUM, năm 1736, Phần II, ch. III, số 2 và những CĐ riêng khác.

¹⁵ x. Huấn thị của BỘ THÁNH VỤ (gởi Giám mục Scepusen) năm 1783; THÁNH BỘ TRUYỀN GIÁO (trước là Thánh bộ Truyền Bá Đức Tin) (pro Coptis), 15.3.1790, số XIII; Sắc lệnh ngày 6.10.1863, C, a; Thánh bộ Giáo vụ Đông phương, 1.5.1948; Bộ Thánh Vụ, Phúc thư ngày 22.4.1896 và thư ngày 19.5.1896.

¹⁶ GIÁO LUẬT, điều 782, 4; THÁNH BỘ GIÁO VỤ ĐÔNG PHƯƠNG, Sắc lệnh *De Sacramento Confirmationis administrando etiam fidelibus orientalibus a prebyteris latini ritus, qui hos indulto gaudeant pro fidelibus sui ritus*, 1.5.1948.

15. Vào Chúa Nhật và các ngày lễ trọng, các tín hữu buộc phải tham dự vào Phụng vụ thánh hay các giờ ca tụng Thiên Chúa theo qui định và tập tục của từng Nghi chế¹⁷. Để giáo dân có thể chu toàn bổn phận này cách dễ dàng, giờ thuận tiện cho việc giữ luật đó được ấn định là từ chiều hôm trước cho đến hết Chúa Nhật hay ngày lễ trọng¹⁸. Thánh Công Đồng Chung tha thiết khuyên các tín hữu không những rước Mình Thánh Chúa trong những ngày đó, nhưng còn thường xuyên hơn, thậm chí là hằng ngày¹⁹.

16. Trong trường hợp các tín hữu thuộc các Giáo Hội riêng biệt chung sống thường nhật trong cùng một miền hay địa hạt thuộc Đông phương, các linh mục thuộc bất cứ Nghi chế nào, nếu đã nhận được năng quyền không hạn chế do Đấng Bản Quyền chính thức trao ban, đều có thể giải tội cho mọi tín hữu trong toàn địa hạt ngài, kể cả các tín hữu và những nơi thuộc các Nghi chế khác nằm trong địa hạt này, miễn là tại nơi đó Đấng Bản Quyền địa phương của các Nghi chế khác không ngăn cấm cách minh nhiên²⁰.

17. Để tái lập kỷ luật cổ kính về Bí Tích Truyền Chức nơi các Giáo Hội Đông Phương, Thánh Công Đồng mong muốn phục hồi chức phó tế vĩnh viễn tại những nơi mà thể chế này không còn tồn tại²¹. Còn đối với chức Phụ Phó Tế và các Chức nhỏ cũng như những quyền lợi và bổn phận liên hệ, sẽ do quyền lập pháp của từng Giáo Hội riêng biệt tùy nghi định đoạt²².

18. Để tránh những hôn nhân bất thành sự khi người Công Giáo Đông phương kết hôn với người đã được rửa tội ngoài Giáo Hội Công Giáo Đông phương, và để duy trì tính cách bền vững, thánh thiện của hôn nhân cũng như sự bình an trong gia đình, Thánh Công Đồng xác quyết rằng việc cử hành buộc phải giữ đúng mô thức theo giáo luật để hôn phối được hợp pháp; còn để thành sự, thì sự hiện diện của thừa tác viên có chức thánh là đủ, dĩ nhiên phải tuân giữ các điều kiện khác theo luật định²³.

¹⁷ x. CĐ LAOĐICÊ năm 347-381, điều 29; T. NICÊPHÔRÔ CP, ch. 14; CĐ DUINEN. ARMENORUM năm 719, điều 31; T. THÊÔĐÔRÔ STUDITA, *Sermo* 21; T. NICÔLA I, Thư *Ad consulta vestra*, 13.11.866: “In quorum Apostolorum”; “Nosse cupitis”; “Quod interrogatis”; “Praeterea consulitis”; “Si die dominico”; và các CĐ riêng.

¹⁸ Đây là một điểm mới có, ít là từ ngày có luật buộc phải tham dự vào phụng vụ thánh. Hơn nữa, ngày đó tương ứng với ngày phụng vụ nơi các giáo hữu Đông phương.

¹⁹ x. CANONES APOSTOLORUM, 8 và 9; CĐ ANTIOKIA năm 341, điều 2; TIMÔTHÊ ALEXANDRIA, interrogat. 3; INNÔCENTIÔ III, Hiến chế *Quia divinae*, 4.1.1215; và nhiều CĐ riêng Đông phương mới đây.

²⁰ Vì lợi ích cho các linh hồn, khoản luật nhằm dự liệu những tình trạng bị lệ thuộc vào nhiều thẩm quyền (của những người cùng cư ngụ) trên cùng một lãnh địa. Tuy nhiên, tính cách “địa hạt” của thẩm quyền vẫn được bảo toàn.

²¹ x. CĐ NICÊA I, điều 18; CĐ NÊÔCÊSARÊÔ năm 314-325, điều 12; CĐ SARDICEN, năm 343, điều 8; T. LÊÔ CẢ, Thư *Omnium quidem*, 13.1.444; CĐ CALCÊĐÔNIA, điều 6; CĐ CONSTANTINÔPÔLI IV, điều 23, 26; v.v...

²² Nhiều Giáo Hội Đông phương xem chức Phụ Phó tế như một chức nhỏ, nhưng trong Tự sắc Cleri Sanctitatis, Đức Piô XII đã qui định Phụ Phó tế phải giữ những luật buộc thuộc các chức lớn. Khoản luật đã sửa đổi qui định chung trong Tự sắc Cleri Sanctitatis khi đề nghị trở về với luật trước đây của các Giáo Hội địa phương đối với chức Phụ Phó Tế.

²³ x. PIÔ XII, Tự sắc *Crebrae Allatae*, 22.2.1949, điều 32, §2, số 5: (năng quyền của các Thượng phụ trong việc miễn chuẩn về mô thức); PIÔ XII, Tự sắc *Cleri Sanctitatis*, 2.6.1957, điều 267 (năng quyền của Thượng Phụ trong việc điều chỉnh tại căn). Bộ Thánh vụ và Thánh bộ Giáo phụ Đông phương năm 1957 đã chấp thuận trao năng quyền miễn chuẩn về mô thức và thi hành việc sửa chữa lỗi khiếm khuyết mô thức (mỗi 5 năm) cho “các Tổng Giáo chủ và các Bản quyền địa phương khác . . . không trực thuộc Toà Thượng phụ và không phải tùy phục quyền bề trên nào dưới Tòa Thánh”.

VIỆC PHỤNG VỤ

19. Từ nay về sau, chỉ có Công Đồng Chung hay Tòa Thánh mới có quyền thiết lập, thay đổi hay bãi bỏ các ngày lễ chung cho các Giáo Hội Đông phương. Còn các ngày lễ riêng của các Giáo Hội địa phương, thì ngoài Tòa Thánh, Thượng Hội Đồng Thượng phụ hay Tổng Giáo chủ cũng có quyền nói trên, tuy nhiên, nên lưu tâm đến hoàn cảnh của toàn miền và của các Giáo Hội riêng biệt khác²⁴.

20. Trong khi chờ đợi toàn thể các Kitô hữu đồng thuận về việc mừng lễ Phục Sinh vào cùng một ngày, để thể hiện sự hợp nhất giữa các Kitô hữu sống trong cùng một miền hay một quốc gia, Thánh Công Đồng đã ủy thác cho các Thượng phụ hay Giáo Quyền Tối Cao tại địa phương việc ấn định một Chúa Nhật để mừng lễ này, sau khi tham khảo ý kiến và được những người liên hệ đồng thuận²⁵.

21. Về luật thời gian thánh, các tín hữu sống ngoài địa hạt hay miền thuộc Nghi chế riêng có thể hoàn toàn giữ theo kỷ luật hiện hành nơi họ đang sống. Riêng những gia đình theo nhiều Nghi chế khác nhau cũng được phép giữ luật này theo một Nghi chế mà thôi²⁶.

22. Các giáo sĩ và tu sĩ Đông phương sẽ theo qui định và truyền thống kỷ luật riêng để cử hành Thần vụ Ngợi khen đã được đặc biệt tôn kính trong các Giáo Hội Đông phương từ ngàn xưa²⁷. Cả các tín hữu cũng nên noi gương cha ông để tùy khả năng sốt sắng tham dự các giờ Kinh Nhật Tụng.

23. Các Thượng phụ cùng với Thượng Hội Đồng, hay Thẩm Quyền tối cao cùng với Hội đồng Thượng phụ của mỗi Giáo Hội, có quyền ấn định về ngôn ngữ được sử dụng trong Phụng vụ thánh, và các ngài cũng có quyền phê chuẩn các bản dịch sang tiếng bản xứ sau khi phúc trình lên Tòa Thánh²⁸.

²⁴ x. T. LÊÔ CẢ, Thư *Quod saepissime*, 15.4.454: “Petitionem autem”; T. NICÊPHÔRÔ CP, ch. 13; CD THƯỢNG PHỤ SERGIÔ, 18.9.1596, điều 17; PIÔ VI, Tông thư *Assueto Paterne*, 8.4.1775, v.v...

²⁵ x. CD VATICAN II, Hiến chế về Phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*.

²⁶ x. CLÊMENTÊ VIII, Huân dụ *Sanctissimus*, 31.8.1595, §6: “Si ipsi graeci”; BỘ THÁNH VỤ, 7.6.1673, 1 và 3; 13.3.1727, 1; THÁNH BỘ TRUYỀN GIÁO, Sắc lệnh 18.8.1913, mục 33; Sắc lệnh 14.8.1914, mục 27; Sắc lệnh 27.3.1916, mục 14; THÁNH BỘ GIÁO VỤ ĐÔNG PHƯƠNG, Sắc lệnh 1.3.1929, mục 36; Sắc lệnh 4.5.1930, mục 41.

²⁷ x. CD LAOĐICÊÔ, 347-381, điều 18; CD *Mar Issaci Chaldaeorum*, năm 410, điều 15; CD NERSES GLAIEN. ARMENORUM, năm 1166; INNÔCENTIÔ IV, Thư *Sub catholicae*, 6.3.1254, §8; BÊNÊĐICTÔ XIV, Tông hiến *Etsi Pastoralis*, 26.5.1742, §7, số 5; Huân thị *Eo quamvis tempore*, 4.5.1745, §42 và tiếp theo; Các CD riêng mới đây: Synodus Armenorum (1911), Coptorum (1898), CD Maronitarum (1736), CD Rumenorum (1872), CD Ruthenorum (1891), Syrorum (1888).

²⁸ Theo truyền thống Đông phương.

LIÊN LẠC VỚI ANH EM THUỘC CÁC GIÁO HỘI LY KHAI

24. Các Giáo Hội Đông phương hiệp thông với Tòa Thánh Rôma có trọng trách phải xúc tiến việc hợp nhất các Kitô hữu, nhất là các Kitô hữu Đông phương, dựa theo các nguyên tắc được Thánh Công Đồng này bàn tới trong sắc lệnh về “Đại kết”, đặc biệt họ phải cầu nguyện và nêu gương trong đời sống, trung thành với những truyền thống tôn giáo Đông phương cổ kính, tìm hiểu lẫn nhau cách sâu xa hơn, cộng tác và thân ái tiếp nhận nhau trong lãnh vực hoạt động cũng như nhân sự²⁹.

25. Các anh em ly khai Đông phương, khi trở về hợp nhất với Công Giáo nhờ tác động của ơn Chúa Thánh Thần, sẽ không buộc phải làm gì hơn ngoài việc tuyên xưng đức tin công giáo. Phần các giáo sĩ Đông phương, vì chức linh mục đã thành sự nơi họ vẫn được bảo toàn, nên khi trở về hợp nhất với Công Giáo, họ vẫn có quyền thi hành phận vụ thuộc thánh chức theo những qui định của Thẩm quyền thiết lập³⁰.

26. Luật Chúa cấm thông dự vào những hành vi phượng tự gây trở ngại cho việc hợp nhất của Giáo Hội, hoặc dẫn đến việc minh nhiên tán thành giáo thuyết sai lạc hay tạo nguy cơ lạc hướng về đức tin, từ đó gây nên cơ vấp phạm hay đi đến thái độ bất hợp tác³¹. Quả thật, trong những vấn đề liên quan đến anh em Đông phương, kinh nghiệm mục vụ cho thấy rằng có thể và phải xét tới hoàn cảnh cá biệt của từng người, trong đó có những hoàn cảnh không phương hại đến sự hợp nhất của Giáo Hội cũng như không có gì là nguy hiểm, nhưng đáng được quan tâm vì sự cần thiết của ơn cứu rỗi và lợi ích thiêng liêng của các linh hồn. Chính vì thế mà Giáo Hội Công Giáo, tùy theo điều kiện thời gian, nơi chốn và nhân sự, đã và vẫn đang áp dụng một phương thức hành động mềm dẻo hơn, qua việc cùng tham dự vào các bí tích cũng như các cử hành phượng tự và dùng chung những vật dụng thánh, để đem đến cho tất cả mọi người phương thế cứu rỗi và chứng tá của tình bác ái giữa các Kitô hữu. Sau khi đã cân nhắc những điều đó, Thánh Công Đồng đã thiết định nguyên lý hành động sau đây để “chúng tôi khỏi trở thành chướng ngại vật, vì những phán quyết khắt khe đối với những người cần được cứu rỗi”³² và để xúc tiến ngày càng hữu hiệu hơn sự hợp nhất với các Giáo Hội Đông phương đang ly tán khỏi chúng ta.

27. Chiếu theo các nguyên tắc vừa nêu trên, những tín hữu Đông phương chỉ vì lòng ngay đã ly khai với Giáo Hội Công Giáo, có thể lãnh nhận các bí tích Giải tội, Thánh Thể và Xức Dầu Bệnh Nhân, nếu tự ý họ xin và chuẩn bị tâm hồn cách thích đáng; hơn nữa, những người công giáo, vì nhu cầu hay vì ích lợi thiêng liêng đòi hỏi, trong trường hợp

²⁹ Theo nội dung của các Tông sắc về hiệp nhất các Giáo Hội Công Giáo Đông phương.

³⁰ Qui định của Công Đồng đối với anh em ly khai Đông Phương và đối với tất cả các cấp bậc trong phẩm trật, theo luật Chúa và luật Giáo Hội.

³¹ Luận thuyết này cũng có giá trị trong các Giáo Hội ly khai.

³² T. BASILIÔ CẢ, *Epistula canonica ad Amphiloichium*, PG 32, 669 B.

do ngăn trở thể lý cũng như luân lý nên không thể tìm tới linh mục công giáo, cũng có thể xin lãnh những bí tích này nơi các thừa tác viên ngoài công giáo thuộc các Giáo Hội đã công nhận tính cách thành sự của những bí tích ấy³³.

28. Ngoài ra, cũng theo các nguyên tắc này, khi có lý do chính đáng, người công giáo và anh em ly khai Đông phương có thể cùng nhau thông dự vào những cuộc cử hành phượng tự, dùng chung những vật dụng thánh và nơi thánh³⁴.

29. Việc ấn định cách thức thông dự vào các hành vi phượng tự với anh em thuộc Giáo Hội ly khai Đông phương sẽ linh động tùy theo sự khôn ngoan của các vị Giáo chủ Bản Quyền địa phương, để sau khi hội ý với nhau, và nếu cần, sau khi đã tham khảo ý kiến các Giáo chủ của các Giáo Hội ly khai, các vị ấy có thể điều hành việc liên lạc giữa các Kitô hữu với những nguyên tắc và tiêu chuẩn thuận lợi và hữu hiệu hơn.

KẾT LUẬN

30. Thánh Công Đồng rất vui mừng vì sự cộng tác tích cực và hữu hiệu giữa các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Tây phương, đồng thời tuyên bố rằng tất cả những chủ trương có tính cách pháp định này được nêu ra để thích ứng với những hoàn cảnh đương đại, cho tới ngày Giáo Hội Công Giáo và Giáo Hội ly khai Đông phương đạt tới tình trạng hiệp thông hoàn toàn.

Trong khi chờ đợi, các Kitô hữu Đông phương cũng như Tây phương đều được tha thiết mời gọi hàng ngày hãy dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện sốt sắng và kiên trì, để mọi người được hợp nhất nhờ sự trợ giúp từ nơi Thánh Mẫu chí thánh của Thiên Chúa. Tất cả mọi người cũng hãy nguyện xin Chúa Thánh Thần là Đấng Bảo Trợ, tuôn tràn sức mạnh và ơn an ủi cho các Kitô hữu của bất kỳ Giáo Hội nào, những người đang đau khổ và chịu bách hại vì đã can đảm tuyên xưng danh Chúa Kitô.

Tất cả chúng ta hãy yêu thương nhau trong tình bác ái huynh đệ và hãy tôn trọng lẫn nhau (Rm 12,10).

Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết

³³ Những yếu tố sau đây được coi là nền tảng của sự uyển chuyển trên: 1. tính cách thành sự của các bí tích; 2. ý ngay lành và thái độ tâm hồn; 3. sự cần thiết của ơn cứu rỗi đời đời; 4. không có linh mục riêng của nghi chế; 5. không có nguy hại đáng trách và rõ ràng đưa đến lầm lạc.

³⁴ Đây chỉ nói về sự thông dự vào các hành vi phượng tự ngoài bí tích. Thánh Công Đồng chấp nhận sự uyển chuyển trên, dĩ nhiên vẫn phải giữ những điều luật buộc.

ngợi và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 21 tháng 11 năm 1964
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)